

HUYỆN ỦY MỸ TÚ
BAN TUYÊN GIÁO

*

SỐ -CV/BTGHU

Gửi tài liệu tuyên truyền tháng 11/2024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mỹ Tú, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: - Chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Báo cáo viên cấp huyện,
- Phòng Văn hóa - Thông tin huyện,
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh huyện.

Nhằm phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng trong tháng 11/2024; Ban Tuyên giáo Huyện ủy phát hành tài liệu thông tin tuyên truyền gửi các cơ quan, đơn vị (*Đính kèm tài liệu*).

Đề nghị lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung như sau:

1. Chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, đội ngũ Báo cáo viên cấp huyện tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa các ngày lễ, ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng trong tháng 11/2024 đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

2. Phòng Văn hoá - Thông tin huyện tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử huyện.

3. Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Truyền thanh huyện thường xuyên tuyên truyền trên sóng truyền thanh của huyện.

4. Thường trực Đảng uỷ các xã, thị trấn cung cấp tài liệu tuyên truyền và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, các chi, tổ hội, đoàn thể áp dụng thường xuyên tuyên truyền các nội dung trên tại các buổi sinh hoạt lệ, sinh hoạt chi, tổ hội để lan toả thông tin trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Rất mong các đồng chí quan tâm thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Thái Dương Hồng Diễm

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN THÁNG 11/2024

(Đính kèm Công văn số -CV/BTGHU, ngày /11/2024
của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Mỹ Tú)

I. KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT VIỆT NAM (18/11/1930 – 18/11/2024)

1. Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam ra đời - Bước phát triển của phong trào yêu nước và phong trào cách mạng của Nhân dân ta

Từ nửa cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược, thống trị nước ta, từng biến nước ta thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam biến đổi sâu sắc, các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp nổ ra liên tiếp từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX nhưng lần lượt bị thất bại vì thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức vững mạnh, thiếu lực lượng tiên phong. Điều đó được lãnh tụ Hồ Chí Minh kết luận: “Từ ngày bị đế quốc xâm chiếm, nước ta là một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra”.

Trong bối cảnh đó, Ngày 05/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng cứu nước của các sĩ phu yêu nước và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, mà sự kiện có ý nghĩa quyết định chính là khi Người đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đăng toàn văn trên báo Nhân đạo ngày 16 và 17/7/1920. Từ đó, Người ra sức truyền bá con đường cứu nước vào Việt Nam. Qua thời gian chuẩn bị về tư tưởng, lý luận, tổ chức và cán bộ, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 02/1930 tại Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc; thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối Cách mạng Việt Nam. Trong đó, có những nội dung về yêu cầu tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đó là cơ sở quan trọng để sau đó Đảng ta xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam.

Giữa lúc cao trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đang diễn ra sôi nổi và rầm rộ trong cả nước, ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị về vấn đề thành lập Hội phản đế Đồng minh - hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam. Chỉ thị xác định Hội phản đế đồng minh phải bảo đảm tính công nông, đồng thời phải mở rộng tới các thành phần trong dân tộc để Mặt trận thực sự là của toàn dân và nhân mạnh: “giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản

dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công”.

Hội Phản đế Đồng minh là hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, đánh dấu sự trưởng thành về nhận thức và chỉ đạo thực tiễn cách mạng của Đảng ta. Đó cũng là công hiến vĩ đại về lý luận và thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc là thành quả của kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đủ trưởng thành, đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. Từ đó tới nay, tuy có những hình thức và tên gọi khác nhau cho phù hợp với nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng, nhưng Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam luôn là nơi tập hợp các giai tầng xã hội vì mục tiêu lớn của dân tộc.

2. Những chặng đường lịch sử vẻ vang và đóng góp to lớn của mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam

2.1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền cách mạng (1930 - 1945)

2.1.1. Hội Phản đế Đồng minh (11/1930 - 3/1935)

Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị thành lập Hội Phản đế Đồng minh. Đây là hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ khi thành lập đến tháng 3/1935, Hội Phản đế Đồng minh đã có nhiều đóng góp quan trọng cho cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2.1.2. Hội Phản đế Liên minh (03/1935 - 10/1936)

Tháng 3/1935, Đại hội Đảng lần thứ nhất của Đảng thông qua Nghị quyết về công tác Phản đế Liên minh. Nghị quyết xác định các nhiệm vụ cần thiết trước mắt: lập tức tổ chức ra các Hội Phản đế Liên minh, đảng viên phải vào Hội, mở rộng tổ chức Hội tới cấp toàn Đông Dương, lôi kéo rộng rãi các tổ chức, cá nhân có tính chất phản đế phải liên kết cuộc vận động Phản đế Liên minh vốn có những khẩu hiệu chung tuyên truyền lớn lao với các cuộc đấu tranh đòi quyền lợi hằng ngày. Phải ra báo và tài liệu riêng cho Phản đế liên minh; cần sửa đổi những sai sót về tôn chỉ, điều lệ, các hình thức tổ chức Phản đế liên minh của các đảng bộ.

2.1.3. Mặt trận Thống nhất Nhân dân Phản đế Đông Dương (10/1936 - 3/1938)

Những năm 1936 - 1939, tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện, nguy cơ chiến tranh thế giới đang đến gần. Sau khi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII trở về, Đoàn đại biểu Đảng ta cùng với Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị (tháng 11/1936) xác định mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam lúc này là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Đảng quyết định tạm thời chưa nêu khẩu hiệu “đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày” đồng thời chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất Nhân dân Phản đế Đông Dương tập hợp các lực lượng toàn Đông Dương vào cuộc đấu tranh chống đế quốc.

2.1.4. Mặt trận Dân chủ Đông Dương (3/1938 - 11/1940)

Để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 3/1938 quyết định đổi tên thành Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương, gọi tắt là Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Nhờ có chính sách Mặt trận đúng đắn, có phương pháp vận động khôn khéo, phương pháp đấu tranh linh hoạt nên Mặt trận đã tập hợp, đoàn kết rộng rãi các giai tầng xã hội như công nhân, nông dân, tiểu thương, tiểu chủ tư sản nhỏ, đồng thời còn bắt tay với các đảng phái cải lương, kể cả những người Pháp tiến bộ ở Đông Dương nhằm chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, cơm áo, hòa bình.

2.1.5. Mặt trận Dân tộc Thống nhất Phản đế (11/1940 - 5/1941)

Ngày 01/9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, tháng 9/1940 phát xít Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp thỏa hiệp với phát xít Nhật, thẳng tay đàn áp phong trào dân chủ chống chiến tranh của Nhân dân ta. Tháng 11/1940, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Phản đế, nhằm tập hợp những lực lượng phản đế, phản phong kiến ở Đông Dương đánh đổ đế quốc Pháp - phát xít Nhật và bẻ gãy tay sai phản lại quyền lợi dân tộc. Nhờ những chủ trương đúng đắn đó, các tổ chức phản đế nhanh chóng được phát triển, Mặt trận được mở rộng trong các tầng lớp Nhân dân.

2.1.6. Mặt trận Việt Minh (thành lập từ tháng 5/1941)

Nhận thấy sự chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước có lợi cho cách mạng Việt Nam, ngày 28/01/1941 Nguyễn Ái Quốc về nước. Tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám. Hội nghị nhận định: “Cách mạng Việt Nam là cách mạng dân tộc giải phóng, trước mắt tạm gác khẩu hiệu “cách mạng thổ địa” để lôi kéo địa chủ tiến bộ, mở rộng Mặt trận Dân tộc Thống nhất chống Pháp, Nhật nhằm giải quyết nhiệm vụ sống còn của dân tộc lúc này là giải phóng dân tộc”. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh bao gồm các hội cứu quốc của các tầng lớp Nhân dân.

Tháng 10/1941, Việt Minh công bố Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ. Đây là lần đầu tiên một Mặt trận Dân tộc Thống nhất trình bày công khai đường lối, chính sách, phương pháp tiến hành và tổ chức lực lượng đấu tranh để thực hiện mục đích cứu nước của mình. Ngày 07/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa. Tháng 10/1944, Bác Hồ có thư kêu gọi đồng bào ra sức chuẩn bị để họp toàn quốc Đại hội, đại biểu cho tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể trong nước để bầu cử ra “Một cơ cấu đủ lực lượng và uy tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang”.

Ngày 22/12/1944, Bác Hồ ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Ngày 09/3/1945, Nhật lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Thực hiện Chỉ thị đó, một cao trào cách mạng đã xuất hiện ở nhiều nơi; khu giải phóng Việt Bắc gồm 06 tỉnh được thành lập. Tình hình chuyển biến mau

lệ, phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh. Bác Hồ kêu gọi đồng bào dũng cảm tiến lên dưới ngọn cờ của Việt Minh hãy “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Đại hội Quốc dân do Tổng bộ Việt Minh triệu tập họp ở Tân Trào trong 02 ngày 16 và 17/8/1945 đã nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa do Đảng Cộng sản kiến nghị, thông qua Lệnh khởi nghĩa và 10 chính sách lớn của Việt Minh, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca. “Đại hội đã cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam, sau này trở thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chỉ trong vòng 02 tuần lễ chính quyền địch hoàn toàn sụp đổ, Ủy ban nhân dân lâm thời được thành lập khắp các địa phương trong cả nước. Ngày 02/9/1945 tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

3. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám, tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1946 - 1975)

3.1. Mặt trận Việt Minh tăng cường đoàn kết toàn dân góp phần bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”: thù trong giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính. Để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, làm thất bại mọi âm mưu của kẻ thù và tay sai, nhiệm vụ củng cố và phát triển Việt Minh được đề ra cụ thể; việc phát triển các tổ chức cứu quốc thống nhất trong cả nước trở thành vấn đề cần kíp. Trước sự hoạt động ráo riết của các loại kẻ thù, Đảng ta chuyển vào hoạt động bí mật; từ đó vai trò của Việt Minh trong đời sống chính trị của đất nước ngày càng được đề cao, ngày càng thu nhận thêm những thành viên mới, góp phần ngăn chặn và phân hóa hàng ngũ các đảng phái chính trị phản động bám gót quân Tưởng, đồng thời tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào sản xuất cứu đói, tuần lễ vàng, hũ gạo tiết kiệm... Nhờ những hoạt động có hiệu quả của Việt Minh, khối đại đoàn kết toàn dân thực sự trở thành hậu thuẫn vững chắc chống thù trong giặc ngoài, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh nguy hiểm, bảo vệ được chính quyền, chủ động chuẩn bị cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Đánh giá công lao to lớn của Việt Minh, Tuyên ngôn của Đại hội toàn quốc Thống nhất Việt Minh - Liên Việt tháng 3/1951 nêu rõ: “Việt Minh có công lớn trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, chống quân cướp nước. Công đức ấy tất cả mọi người Việt Nam phải ghi nhớ. Lịch sử của Việt Minh 10 năm đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc cũng là những trang lịch sử vẻ vang vào bậc nhất của dân tộc Việt Nam ta”.

3.2. Mặt trận Thống nhất Việt Minh - Liên Việt (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) đóng góp to lớn đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi hoàn toàn

Để đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng và sự phát triển của Mặt trận Dân tộc Thống nhất, Bác Hồ và Trung ương Đảng chủ trương vận động thành

lập Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Hội Liên Việt). Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 29/5/1946 Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam tuyên bố thành lập. Cương lĩnh của Hội chỉ rõ: “Mục đích đoàn kết tất cả các đảng phái yêu nước và đồng bào yêu nước vô đảng phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chủng tộc để làm cho nước Việt Nam độc lập - thống nhất - dân chủ - phú cường”. Việc thành lập Hội Liên Việt là bước phát triển mới của Mặt trận Dân tộc Thống nhất.

Thực hiện Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt đã ra sức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia kháng chiến. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt ngày càng sát cánh bên nhau, đẩy mạnh mọi hoạt động, xây dựng tổ chức, phát triển lực lượng nhằm mục tiêu chung là kháng chiến thắng lợi, giành độc lập dân tộc. Việc thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt trở thành yêu cầu khách quan của kháng chiến và sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta nhằm củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Ngày 03/3/1951, Đại hội toàn quốc Mặt trận Thống nhất Việt Minh - Liên Việt lấy tên là Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) được tiến hành. Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1951), tuyên bố ra công khai với tên gọi là Đảng Lao động Việt Nam có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và lãnh đạo Mặt trận Dân tộc Thống nhất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Liên Việt đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường đại đoàn kết toàn dân, vận động các giới đồng bào chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước, đập tan mọi hoạt động tàn bạo và âm mưu thâm độc của kẻ thù, vận động Nhân dân thực hiện giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất nhằm động viên khí thế cách mạng của nông dân, tăng cường liên minh công nông, góp phần củng cố Mặt trận Dân tộc Thống nhất.

Quá trình kháng chiến toàn dân, toàn diện làm cho Mặt trận Dân tộc Thống nhất không ngừng lớn mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Qua 09 năm kháng chiến, Mặt trận Liên Việt trở thành “... Một trong những trụ cột của Nhà nước dân chủ nhân dân, là sức mạnh vô biên của cuộc kháng chiến, kiến quốc; là cơ sở quần chúng rộng rãi làm thành một áo giáp vững bền của Đảng để đánh thắng bọn xâm lược và tay sai của chúng”.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam cùng với Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng

Ngày 10/9/1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc Thống nhất họp tại Hà Nội đã quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thông qua Cương lĩnh nhằm đoàn kết mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình trong cả nước để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ra sức vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa, hàn gắn vết thương chiến

tranh, cải tạo và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa thực sự là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tại lớp huấn luyện cán bộ Mặt trận (tháng 8/1962), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chính sách Mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng”. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III năm 1960 của Đảng nêu rõ: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đoàn kết các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các nhân sĩ yêu nước và tán thành chủ nghĩa xã hội, nhờ đó đã động viên mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ của dân tộc để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”.

Từ cao trào đấu tranh của Nhân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời với bản Tuyên ngôn và Chương trình hành động 10 điểm, nội dung cơ bản là đoàn kết rộng rãi các tầng lớp Nhân dân với mục tiêu đấu tranh “Phải hòa bình! Phải độc lập! Phải dân chủ! Phải cơm no, áo ấm! Phải hòa bình, thống nhất Tổ quốc!” nhằm đánh đổ chế độ độc tài tay sai của đế quốc Mỹ.

Ngày 20/4/1968, trong khí thế của Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam ra đời với bản Cương lĩnh thích hợp nhằm đoàn kết, tranh thủ thêm tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc tiến bộ ở thành thị nhưng chưa tham gia Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Ngày 06/6/1969, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam đã bầu ra Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Hội đồng Cố vấn.

Từ khi ra đời, Mặt trận đã làm một phần chức năng của chính quyền dân chủ nhân dân. Sau khi có Chính phủ Cách mạng lâm thời, Mặt trận giữ vai trò trụ cột và làm hậu thuẫn cho chính quyền cách mạng, không ngừng đẩy mạnh hoạt động trên cả ba mặt quân sự, chính trị và ngoại giao, tiến tới cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

Từ ngày 31/01/1977 đến 04/02/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam quyết định hợp nhất 3 tổ chức: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, lấy tên chung là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ngày 18/4/1983, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá V) ra Chỉ thị số 17 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới” chỉ rõ: ”Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn nhất, vừa có tính chất liên hiệp rộng rãi, vừa có tính quần chúng sâu sắc. Mặt trận đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân lao động, là sợi dây nối liền các tầng lớp xã hội rộng rãi với Đảng, là chỗ dựa vững chắc của Nhà nước”.

Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 – 2029 được tổ chức từ ngày 16 đến 18/10/2024 tại Thủ đô Hà Nội, với chủ đề:

ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO -PHÁT TRIỂN, Đại hội có 1.052 đại biểu chính thức, đại diện cho các tầng lớp nhân dân trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài.

Gần một thế kỷ đã qua, với nhiều hình thức tổ chức khác nhau, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trải qua X kỳ đại hội, luôn trung thành với lợi ích của Nhân dân, tiêu biểu cho truyền thống đoàn kết dân tộc là biểu trưng cho lòng tự hào, tự tôn dân tộc, là trí tuệ, sức mạnh không gì lay chuyển nổi của các thế hệ người Việt Nam yêu nước trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. KỶ NIỆM 42 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/1982 – 20/11/2024)

1. Lịch sử, nguồn gốc ngày Nhà giáo Việt Nam

Ngày Nhà giáo Việt Nam bắt nguồn từ một hội nghị được tổ chức tại Warszawa (thủ đô của Ba Lan) năm 1949. Tại hội nghị, Tổ chức quốc tế Các nhà giáo dục tiến bộ (FISE) xây dựng bản "Hiến chương các nhà giáo" gồm 15 chương, nội dung chủ yếu là đấu tranh chống nền giáo dục tư sản, phong kiến, xây dựng nền giáo dục tiến bộ.

Công đoàn Giáo dục Việt Nam là thành viên của tổ chức này vào năm 1951. Trong cuộc họp tại Warszawa vào năm 1953 có 57 nước thành viên FISE tham dự, 20/11 được chọn làm ngày "Quốc tế hiến chương các nhà giáo".

Tháng 8/1954, tổ chức công đoàn của các nhà giáo tiến bộ và cách mạng trên thế giới nhất trí thông qua bản Hiến chương Các nhà giáo gồm 15 chương, trong đó có các nội dung chủ yếu: Đấu tranh chống lại các quan điểm và phương pháp giáo dục lạc hậu, phản động, phản dân chủ, phản khoa học nhằm xây dựng nền giáo dục tiến bộ; đấu tranh thủ tiêu chế độ bạc đãi, coi khinh nghề dạy học, bảo vệ những quyền lợi vật chất và tinh thần chính đáng của các nhà giáo. Hiến chương cũng quy định một số điều đối với các nhà giáo, đặc biệt nêu cao nghề dạy học.

Từ ngày 26 đến 30/08/1957, tại Ba Lan, Hội nghị Quốc tế Các nhà giáo lần thứ 2 quyết định lấy 20/11 là Ngày Hiến chương các nhà giáo.

Ở Việt Nam, lần đầu tiên, sự kiện mừng Quốc tế Hiến chương các nhà giáo được tổ chức trên toàn miền Bắc vào ngày 20/11/1958. Những năm sau đó, ngày lễ 20/11 còn được tổ chức ở các vùng giải phóng ở miền Nam.

Sau khi đất nước thống nhất, theo đề nghị của ngành Giáo dục, ngày 26/9/1982, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành quyết định lấy ngày 20/11 hàng năm là "Ngày Nhà giáo Việt Nam". Ngày 20/11/1982, Lễ kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam đầu tiên trong cả nước ta đã được tiến hành trọng thể. Từ đó đến nay, đây là ngày truyền thống của ngành giáo dục để tôn vinh những người làm công tác trồng người.

2. Ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 mang theo một ý nghĩa sâu sắc là dịp để tri ân những nhà giáo, những tấm gương hoạt động giáo dục có đóng góp cho ngành

Giáo dục Việt Nam. Ngày 20/11 từ lâu được xem là ngày tôn sư trọng đạo nhằm tôn vinh các thầy giáo, cô giáo và những người làm giáo dục. Vào ngày này, cả xã hội và các thế hệ học trò thể hiện sự tri ân với "những người đưa đèn thắp sáng".

Cùng với đó, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 cũng là dịp để ngành Giáo dục nhìn lại và đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục và lập phương hướng cho các cải tiến trong dạy và học. Dịp 20/11 hằng năm, nhiều hoạt động kỷ niệm, tôn vinh, tri ân các thầy cô giáo được tổ chức trang trọng, ý nghĩa trên khắp cả nước, thể hiện ý nghĩa tốt đẹp của ngày Nhà giáo Việt Nam. Mỗi hoạt động kỷ niệm đều là cách để cộng đồng thể hiện lòng biết ơn và tôn trọng đối với những người làm nên hành trình giáo dục của đất nước.

III. KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM (23/11/1946 – 23/11/2024)

- Cách mạng tháng 8/1945 thành công, chính quyền cách mạng còn non trẻ và đứng trước tình thế hiểm nghèo. Đế quốc, thực dân lại rắp tâm gây chiến hòng bắt dân ta trở lại cuộc đời nô lệ. Chính trong những ngày sục sôi khí thế cách mạng ấy, một số nhân sĩ, trí thức yêu nước đứng ra vận động và xin phép thành lập Ban Hồng thập tự Việt Nam (tổ chức tiền thân của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ngày nay).

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp và làm việc với đại biểu Ban vận động thành lập Hồng thập tự Việt Nam. Bác đã hỏi về tình hình lớp cứu thương đang mở, về việc lập Hội, tôn chỉ mục đích và dự kiến chương trình hoạt động, Bác giảng giải về hoạt động của một số Hội Hồng thập tự các nước và một vài tổ chức nhân đạo khác, Bác chỉ dẫn phương hướng hoạt động của Hồng thập tự nước ta và có lời khuyên: “Phải xuất phát từ tình thương yêu nhân dân tha thiết mà góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân và làm mọi việc có thể làm được để giảm bớt đau thương cho họ”.

- Ngày 23/11/1946, tại Đại hội đại biểu Hồng thập tự Việt Nam lần thứ nhất diễn ra tại Đình làng Thanh Ấm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Tây (nay là Hà Nội), Hội Hồng thập tự Việt Nam chính thức được thành lập. Đại hội suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch danh dự của Hội và Người là Chủ tịch danh dự của Hội trong suốt 23 năm từ ngày thành lập Hội tới khi Người qua đời. Bác sĩ Vũ Đình Tụng được bầu làm Hội trưởng.

Sự ra đời của Hội Hồng thập tự Việt Nam đã đáp ứng yêu cầu góp phần chăm sóc sức khỏe và đời sống nhân dân, kịp thời phục vụ cho công cuộc toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, bước đầu đặt nền tảng cho quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực nhân đạo. Kể từ đó, ngày 23/11/1946 đã đi vào lịch sử của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam như một mốc son đánh dấu sự ra đời của một tổ chức xã hội nhân đạo của quần chúng, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và làm Chủ tịch danh dự đầu tiên. Đây là niềm vinh dự lớn lao đối với cán bộ, hội viên, thanh, thiếu niên, tình nguyện viên Chữ thập đỏ Việt Nam mà không phải tổ chức nào cũng có được.

- Ngày 05/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Nhà nước gửi công hàm đến Chính phủ Liên Bang Thụy Sĩ tuyên bố gia nhập 4 công ước Geneve năm 1949 về việc bảo hộ nạn nhân chiến tranh. Ngày 04/11/1957, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam được công nhận chính thức là thành viên Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế. Đây là cơ sở pháp lý để Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tham gia các hoạt động quốc tế.

- Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Hồng thập tự Việt Nam lần thứ III năm 1965, Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Chủ tịch danh dự của Hội, Đại hội đã nhất trí đổi tên Hội Hồng thập tự Việt Nam thành Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

- Đến nay, Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam trải qua XI kỳ đại hội, qua 78 năm hình thành và phát triển, với những đóng góp, công hiến của lớp lớp cán bộ, hội viên, thanh thiếu niên, tình nguyện viên Chữ thập đỏ, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vinh dự được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cùng nhiều phần thưởng cao quý khác. Kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đánh dấu một chặng đường dài công hiến và phát triển của một tổ chức mang trên mình sứ mệnh nhân đạo cao cả vì cộng đồng. Hội được thành lập trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn nhưng đã nhanh chóng trở thành biểu tượng của lòng nhân ái. Đây không chỉ là dịp để mỗi cán bộ, hội viên, thanh thiếu niên, tình nguyện viên Chữ thập đỏ nhìn lại những thành tựu đã đạt được mà còn là thời điểm để mỗi cấp Hội nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của mình đối với cộng đồng; đồng thời thể hiện sự tri ân những người đi trước, là nguồn động lực để thế hệ trẻ tiếp nối sứ mệnh cao cả của tổ chức này, xây dựng một xã hội nhân ái và bền vững hơn.